

NATION OFFICE .

Migration and Repatriation Service .

1312 Mass Avenue . Washington DC. 20000

202/659 . 6625 Telex

Attimes . USA .

Political prisoner Registration .

The purpose of this Form is to identify.

Persons Who are or were formerly interned .

In re education Camp in Vietnam so that .

Eligibility for admission via the ODP can be established.

APPLICANT IN VIETNAM .

Name . Nguyễn Văn Bốn Out . 74/143625

Rank . Thám úy

Unit . Trưởng ban nhân viên tiểu đoàn 505 / ĐP.

Current Address . Số 1 tổ 7 ấp Châu Long 2. Vĩnh Mỹ thị xã Châu Đức

Date of Birth . 06.06.1954

Name of accompanying relatives Dependant .

.. Nguyễn Thị Mỹ Duyên .. (vợ) ..

.. Nguyễn Quốc Hùng .. (con) ..

.. Nguyễn Quốc Cường .. (con) ..

Time Spent in Reeducation Camp.

From . 11.5.1975 đến 24.10.1977

2 Years 5 months. 14 Days .

8 / 10 / 1989 .

Signature of the Applicant .

hak

BỘ TƯ LỆNH QUÂN PHU 9 .

-Theo biên chế sách không còn, chỉ định phủ cách hạn lân
thời gian, hòa miền nam việt nam, tại phần, sĩ quan, sĩ quan, binh
lý ngũ quân, và nhân viên ngũ quyền .

-Kết tinh thành lập hợp tác xã: N. T. Y. N. VAN B. O. N. .
Nguyên là : thiếu úy B. Y. N. quân, trên, thời gian qua, tỏ ra biết
án nan, hồi cải và có, an, phần đầu, do trở thành, n. i. c. ó. ích cho
đất nước .

--Xét đơn xin bảo lãnh của : chú, H. T. H. THANH, ở 3 ấp G. L. I.
châu phủ B. th. x. xã châu đốc, An. l. a. n. sĩ với sĩ quan ngũ có
tên nói trên .

QUYẾT ĐỊNH :

ĐIỀU I: Cho N. T. Y. N. VAN B. O. N. nguyên là : thiếu úy ngũ quân được
tạm ngưng quân hàm lập trên, và cho phép được trở về nhà
lân an .

ĐIỀU II: Khi trở về địa phương, hoặc tiếp tục làm việc ở các
năng chuyên môn, N. T. Y. N. VAN B. O. N. phải chấp hành tốt mọi
qui định và luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền
c. ó. i. a. p. h. o. n. hoặc ở v. i. n. h. b. i. n. v. i. e. c. sĩ quan
ch. ó. l. a. : một năm, sau thời gian đó, nếu được chính quyền địa
phương hoặc cơ quan có v. i. n. h. b. i. n. v. i. e. c. x. a. q. u. a. n. l. a. t. i. e. n. b. o. .
và được chính quyền tại đơn vị thì sẽ được chính thức
thời phục vụ đến cuối đời .

ĐIỀU III: Phần quân hàm quân khu, Trại quân huấn : T. O. M. S. U.
Q. L. 4, và được sự chiếu quyết định thi hành .

CHI CHỈ :

Ngày : 24 thán. n. i. năm 1971 .

T. U. C. B. T. U. L. I. N. H. Q. U. A. N. P. H. U. 9.

thực. tá

(S. K. Y. và đ. ó. n. c. ó. u)

(Đ. O. A. N. T. H. I. N. H.)

-Đây đây không có, là trị di
đ. o. n. sĩ quan ch. ó.
việc qui định sao nhiều n. i. y.
trình diện 01 lần do chính quyền
địa phương, xã, phường, quy định .

Quyết định này làm thành 4 bản :

- 1/ phần, quan huấn quân khu I.
- 1/ trại quân huấn .
- 1/ UBND xã, phường, cơ quan .
- 1/ đơn vị .

Đ. O. A. N. H. A. N.

quan, n. i. y. v. i. n. h. b. i. n. v. i. e. c. p. h. o. n. .
chun. t. o. i. v. a. o. l. u. c. 4. l. a. c. h. i. e. u. n. a. y. :
03/12/1971

Chau. l. o. n. I. : n. a. y. : 03/12/71 .

T. M. / B. N. D. H. P. C. h. a. u. l. o. n. I. . . .

tr. i. n. h. b. a. n. a. p.

S. K. Y. và đ. ó. n. c. ó. u (N. T. Y. N. H. I. N. H. C. H. I. V.)

CH. Ó. N. T. H. I. T. :

đ. o. s. c. ó. đ. ó. n. c. ó. q. u. a. n. t. r. i. n. h.
đ. i. e. n.

Chau. p. h. ú. B. n. a. y. : 05/12/71

T. M. / V. B. N. D. X.

V. V. / T. T.

S. K. Y. và đ. ó. n. c. ó. u

(P. H. A. N. V. A. N. V. H.)



Nguyễn Văn Đôn
Sinh ngày 06. 06. 1954
ngụ tại số 36² C1E
Vĩnh Mỹ



Nguyễn Thị Mỹ Văn
Sinh ngày 23. 5. 1963
ngụ tại số 36² C1E
Vĩnh Mỹ

REGION OFFICE .

Migration and Refugee Services

1312 Mass Avenue . Washington DC, 20,50

202/659 . 6625 Telex 510.520.1164 .

Attorney . USA .

Political prisoner Registration .

The purpose of this form is to identify

Persons Who are or were formerly interned .

In re education Camp in Vietnam so that .

Eligibility for admission VIA the ODP can be established.

APPLICANT IN VIETNAM .

Name . Nguyễn Văn Bôn Sut . 7H/143625

Rank . Thiếu úy

Phone No . Phòng ban nhân viên Tiểu đoàn 505 / ĐP Đăk Khe Phước

Current Address . Số 1 tổ 7 ấp chân long 1 xã Vĩnh Mỹ - thị xã Châu Đức
Huyện An Giang

Date of birth . 06.06.1954 .

Name of accompanying relatives Dependant .

Nguyễn Thị Mỹ Vân vợ
Nguyễn Quốc Dũng con
Nguyễn Quốc Thắng con
.
.

Time Spent in Reeducation Camp.

From . 11.5.1975 đến 24.10.1977 .

(2 Years 5 Months . 14 Days .

22 / 10 / 1988 .

Signature of the Applicant .

Rate

Nguyễn Văn Bôn

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng trong thời
hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính
quân và nhân viên nguy quyền.

— Xét tình thân học tập, cải tạo của Nguyễn Văn Bôn
nguyên là Thiếu úy nguyên quân, trong thời gian qua tỏ ra
ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của Chú: Từ Hiệp Thành Số 3, Ấp
đầu với sỹ quan nguy có tên nói trên. Châu Long 1 - Châu Hữu
Thị xã Châu Đức - An Gi

QUYẾT ĐỊNH

Cho Nguyễn Văn Bôn nguyên là Thiếu úy nguyên quân
tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên
phần chấp hành tốt mọi quy định và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình
làm việc. Thời gian quản chế là Sau thời gian đó nếu được
chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và
chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công

Điều 3 — Phòng quản huấn Quân khu, Trại quản huấn Số 10, Eđ. Đoàn
và đường sự chiến quyết định thi hành

Ngày 14 tháng 10 năm 1977

TUQU/ BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

GHI CHÚ

Giấy này không có giá trị đi lại

Trong thời gian quản chế, việc quy định
báo cáo hàng ngày trình diện 1 lần là do chính
quyền địa phương xã, phường, quy định

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

1 — Phòng quản huấn Quân khu.

1 — Trại quản huấn

1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan

1 — Đường sự

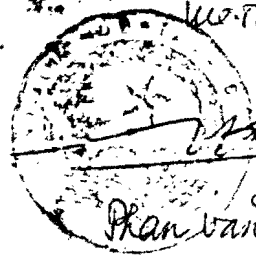
Kính báo
Đường số 6 - trục đường
tại địa phương chúng tôi vào
lưu giữ cho đến ngày 3.12.88

Chương I ngày 3.12.88
BAN NHÂN DÂN
ẤP CHAU LONG I
Trưởng ban cấp

Chân
Nguyễn Minh Châu

Chứng thật
- 2/8 có đến cơ quan
trình diện.

Châu phú B 05/12/88
TH. UNG K
K. R.


Phan Văn Kế

SAC V - CHÁNH SỔ 788

PHẦN B, 20.11.88
TH. UNG K
K. R.



Phạm Ngọc Quý

FAMILY OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM.

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Re-education Camp in Vietnam so that... Eligibility for admission via the ODP can be established.

APPLICANT IN VIETNAM.

- Name: NGUYỄN-VĂN-BỒN Sn 74/143625
- Rank: Thiếu úy.
- Function: Sĩ quan Nhân viên Tiểu đoàn 505/ĐP Đặc khu Phú Quốc
- Current address: 03 Tổ 7 ấp Châu Long I Vĩnh Mỹ, thị xã Châu Đức tỉnh An Giang.
- Date of birth: 06/06/1954.
- Place of birth: Vĩnh Hội Đông, An Phú, An Giang.
- Name of accompanying relatives dependent:
 1. NGUYỄN THỊ MỸ-VÂN 1963. Vợ
 2. NGUYỄN. QUỐC. DŨNG 1980. con.
 3. NGUYỄN. QUỐC. THẮNG 1982. con.

Time spent in reeducation camp.

From 11/05/1975 To 24/10/1977.

(2 years 5 months 12 days.)

ANGIANG 29/11/1988.

Signature of the Applicant.

hak

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **350054753**

Họ tên **NGUYỄN PHỊ MỸ VÂN**



Sinh ngày **1963**

Nguyên quán **Châu Phú A**

Châu Đốc An Giang

Nơi thường trú **Châu Phú B**

Châu Đốc An Giang

SAO Y BẢN CHÍNH SỐ 801 /

CHÂU PHÚC, ngày 26 tháng 11 năm 1988

TM. QUẢN LÝ CÔNG AN

P. CHỦ TỊCH,



Trạm gác Núi

Dân tộc: Kinh... Tôn giáo: Đạo Phật...



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

sẹo chằm c2cm trên
sau cánh mũi phải



NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **350054753**

Họ tên **NGUYỄN PHÍ MỸ VÂN**



Sinh ngày **1963**

Nguyên quán **Châu Phú A**

Châu Đốc An Giang

Nơi thường trú **Châu Phú B**

Châu Đốc An Giang

Sao y
CHÂU PHÚ B, ngày 16 tháng 11 năm 1988
TM. UBND. PHƯỜNG



Hoành
Nguyễn Văn Hoàng

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Đạo Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

sẹo chàm c2cm trên
sau cánh mũi phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 10 tháng 8 năm 1978
KHOA GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trần Văn...
Chánh...



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **350621361**

Họ tên: **NGUYỄN VĂN BỐN**



Sinh ngày: **06-06-1954**

Nguyên quán: **Nhĩ Đức,**

Châu Phú, An Giang.

Nơi thường trú: **Làng Số 4,**

Châu Đốc, An Giang.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Đạo phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc tròn 0,6cm 02cm
trên sau cánh mũi
phải

Ngày 16 tháng 12 năm 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TRƯỜNG TY



NGÓN TRỎ PHẢI

Luân Sao y bản chính



11 năm 1980



Phạm Ngọc Quý

Sno y
CHÂU PHÚ, ngày 16 tháng 11 năm 1988

TM. UBND. PHƯỜNG



Handwritten signature: Huonghe

Handwritten signature: Nguyễn Văn Bốn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 350621361

Họ tên: NGUYỄN VĂN BỐN



Sinh ngày: 06-06-1954

Nguyên quán: Mỹ Đức,

Châu Phú, An Giang.

Nơi thường trú: Làng Số 4,

Châu đốc, An Giang.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Đạo phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sọc tròn 0,6cm C2cm
trên sau cánh mũi
phải

Ngày 16 tháng 12 năm 1980

NGÓN TRỎ PHẢI

KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TRƯỜNG TỶ



Trương Thành Liêm

Xã, Thị trấn: VĨNH MỸ.Thị xã, Quận: CHÂU ĐỐC.Thành phố, Tỉnh: AN GIANG.

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 07/ KH.VII.Quyển số 07/19

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>NGUYỄN VĂN BỐN.</u>	<u>NGUYỄN THỊ MỸ VÂN.</u>
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	<u>06/ 06/ 1954.</u>	<u>1963.</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt-Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt-Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Xã viên HTX</u> <u>Nông nghiệp châu lon.</u>	<u>Nội trợ.</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Số nhà 03 tổ 01 ấp</u> <u>châu lon-1. Xã Vĩnh Mỹ</u> <u>TX châu Đốc.</u>	<u>0249 tổ 06 ấp châu</u> <u>lon-1. xã Vĩnh Mỹ.</u> <u>TX châu Đốc.</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>350621361.</u>	<u>350054753.</u>

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày 10 tháng 12 năm 1979.TM/UBND xã Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

phó chủ tịch

NGUYỄN VĂN BỐN. - NGUYỄN THỊ MỸ VÂN. ĐÃ KÝ: NGUYỄN VĂN THẮM.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 11 năm 1988TM/UBND Thị trấn Vĩnh Mỹ B Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

phó Chủ tịch



Tham mưu Quý

Xã, Thị trấn: VĨNH MỸ.Thị xã, Quận: CHÂU ĐỐC.Thành phố, Tỉnh: AN GIANG.

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 01/KH.VM.Quyển số 07/49

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>NGUYỄN VĂN BỐN</u>	<u>NGUYỄN THỊ MỸ VÂN</u>
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	<u>06/06/1954</u>	<u>1963</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt-Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt-Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Xã viên HTX</u> <u>Nông nghiệp châu lon</u>	<u>Mại trợ</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Số nhà 03 tổ C, ấp</u> <u>châu lon 1. xã Vĩnh Mỹ</u> <u>TX châu Đốc</u>	<u>0249 tổ C ấp châu</u> <u>lon 1. xã Vĩnh Mỹ</u> <u>TX châu Đốc</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>350021361</u>	<u>350054753</u>

Người chồng ký

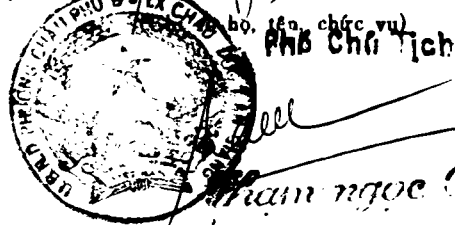
Người vợ ký

Đăng ký, ngày 10 tháng 12 năm 1979
 TM/UBND Xã Ký tên đóng dấu
 (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

phó chủ tịch

NGUYỄN VĂN BỐN. NGUYỄN THỊ MỸ VÂN ĐÃ KÝ: NGUYỄN VĂN TRÂM

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 11 năm 1982TM/UBND Thị trấn Ký tên đóng dấu

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường VĨNH MỸ.
Huyện, Quận CHÂU ĐỐC.
Tỉnh, Thành phố AN GIANG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 1222 / HT
Quyền 01 / 1982.



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên NGUYỄN VĂN BỐN Nam hay nữ nam
Ngày, tháng, năm sinh ngày hai mươi sáu, tháng bảy, năm một ngàn
chín trăm tám mươi hai .. (26 / 07 / 1982)
Nơi sinh Xã Vĩnh Mỹ TX Châu Đốc, An Giang.
Dân tộc kinh Quốc tịch Việt-Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ MỸ VÂN</u> .	<u>NGUYỄN VĂN BỐN</u> .
Tuổi	<u>1963</u>	<u>1954</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>làm ruộng</u> .	<u>làm ruộng</u> .
Nơi thường trú	<u>số 9 tổ 06 châu long</u>	<u>1. Số 3 tổ 07 QL 1</u> .

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
NGUYỄN VĂN BỐN sinh năm : 1954 số 3 tổ C, châu long 1,
Vĩnh Mỹ, Châu Đốc, An Giang .

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 18 tháng 09 năm 1982 .
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

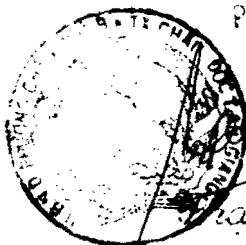
NGUYỄN VĂN BỐN .

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 11 năm 1988

T/M U.B.N.D LÝ TÊN ĐÓNG DẤU

Phó Chủ tịch



Trần Ngọc Quý

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường **VĨNH MỸ**
Huyện, Quận **CHÂU ĐỐC**
Tỉnh, Thành phố **AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số **222** / **HT**
Quyền **01** / **1982**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên **NGUYỄN QUỐC THẮNG** Nam hay nữ **nam**
Ngày, tháng, năm sinh **ngày hai mươi sáu, tháng bảy, năm một nghìn chín trăm tám mươi hai (26 / 07 / 1982)**
Nơi sinh **xã Vĩnh Mỹ TX Châu Đốc, An Giang**
Dân tộc **kinh** Quốc tịch **Việt-Nam**

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	NGUYỄN THỊ MỸ VÂN	NGUYỄN VĂN BỐN
Tuổi	1963	1954
Dân tộc	kinh	kinh
Quốc tịch	Việt-Nam	Việt-Nam
Nghề nghiệp	làm ruộng	làm ruộng
Nơi thường trú	số 9 tổ 06 châu long 1	số 3 tổ 07 01 1

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
NGUYỄN VĂN BỐN sinh năm: **1954 số 3 tổ 07 châu long 1, Vĩnh Mỹ, Châu Đốc, An Giang**

Người đứng khai ký
Đã ký ngày **18** tháng **09** năm **1982**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

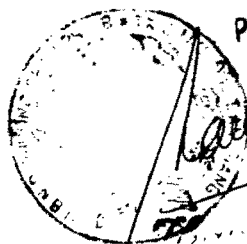
NGUYỄN VĂN BỐN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **29** tháng **11** năm **1988**

T/M U.B.N.D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

Phó Chủ tịch



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường VIỆNH XÃ
Huyện, Quận CHÂU ĐỐC
Tỉnh, Thành phố AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 356-VT
Quyển 67/1980



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên NGUYỄN QUỐC LƯƠNG Nam hay nữ nam
Ngày, tháng, năm sinh ngày mùng bảy, tháng mùng hai, năm một
ngàn chín trăm tám mươi (1/12/1980)
Nơi sinh Bến Ninh Châu Đốc
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ MỸ VÂN</u>	<u>NGUYỄN VĂN BỐN</u>
Tuổi	<u>1963</u>	<u>1954</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Công nhân viên</u>	<u>Trợ nhân viên</u>
Nơi thường trú	<u>Châu Đốc</u>	<u>số 3 tổ 07 Chau Lon 1</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
NGUYỄN VĂN BỐN sinh năm: 1954 ở nhà 3 tổ 07 ấp OL 1.
TX Châu Đốc, An Giang. Cũ số: 350621361.

Người đứng khai ký
Đăng ký ngày 12 tháng 12 năm 1980
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN BN

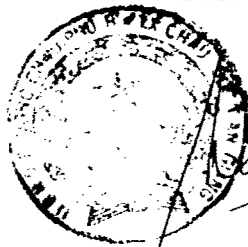
NGUYỄN VĂN BỐN
M/ D XÃ.

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 11 năm 1988

T/M U.B.N.D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

Phó Chủ tịch



Phạm Ngọc Quý

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường VINH XÝ
Huyện, Quận CHÂU ĐỐC
Tỉnh, Thành phố AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 356-VT
Quyền 01/1980



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên NGUYỄN QUỐC ĐỨC Nam hay nữ NAM
Ngày, tháng, năm sinh ngày mùng bảy, tháng mùng hai, năm một
ngàn chín trăm tám mươi (1/12/1980)
Nơi sinh Bến Ninh Châu Đốc
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt-Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ MỸ VĂN</u>	<u>NGUYỄN VĂN BỐN</u>
Tuổi	<u>1963</u>	<u>1954</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Đông nhân viên</u>	<u>làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Châu Đốc</u>	<u>nhỏ 3 tổ 07 châu Đốc</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
NGUYỄN VĂN BỐN sinh năm 1954 ở nhà 3 tổ 07, ấp CH 1.
T.Đ. châu Đốc, An Giang. CM số: 350621361.

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 23 tháng 12 năm 19
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN 80

NGUYỄN VĂN BỐN

UV/ D Xã.

K. Y. NGUYỄN VĂN THÁY.
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 29 tháng 11 năm 1988
T.M. U.B.N.D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

Phó Chủ tịch



Phạm Ngọc Quý

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng tạm thời của hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính và quân và nhân viên nguy quyền.
- Xét tình thân học tập, cải tạo của Nguyễn Văn Bôn nguyên là Thiếu úy nguy quân, trong thời gian qua tỏ ra ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.
- Xét đơn xin bảo lãnh của Cháu: Từ Hiệp Thành, Số 3, Ấp đối với sỹ quan nguy cấp tên nói trên. Cháu Long 1, Cháu Tuấn
Thị xã Châu Đức, An Giang

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Nguyễn Văn Bôn nguyên là Thiếu úy nguy quân đi tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu địa chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và địa chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu, Trại quân huấn Tổ Ng. Sư Đoàn và đương sự chịu quyết định thi hành.

Ngày 17 tháng 11 năm 1977

TU/L BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

CHỈ CHỈ

- Giấy này không có giá trị đi đường.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.
- QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN
- 1 — Phòng quân huấn Quân khu.
- 1 — Trại quân huấn.
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.

Kính chào
Đường số có và trình pháp lý
Tư pháp phường chúng tôi vào
biết 4 giờ chiều ngày 3.12.88

Châu Long I ngày 3.12.88

BAN NHÂN DÂN
ẤP CHÂU LONG I
Trưởng ban cấp

Chân

Nguyễn Minh Châu

Chứng thật
- 2/81 có đến có diện
trình diện

Châu Phú B 05/12/88

M. U. N. S. K.

U. N. R.



Phan Văn Kế

SAU LAY CHANH 738

CHAU PHU B, ngày 10 tháng 10 năm 1988



Phạm Ngọc Quý

Sao y

CHÂU PHU B, ngày 16 tháng 11 năm 1988

TM. UBND. PHƯỜNG

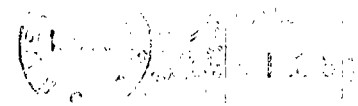
KT CHỦ TỊCH,
m/n B



Hoanhe

Nguyễn Văn Hoàng

Fr: CONG T VAN



To: MRS KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, **VA** 22205-0635

FIRST CLASS

FEB 25